

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST.

Ngày: 20-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 37/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh S, sinh năm 1983 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Phạm Thị Kim T; Có vợ Đỗ Thị Ngọc H; Có 01 con tên Huỳnh Ngọc Mai P, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Trương Hoàng P1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Đỗ Nguyên Thị Diễm T1 (có mặt).

+ Bà Đỗ Thị Ngọc H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng P1 và Huỳnh Thanh S là anh em cọc chèo, hai nhà ở cạnh nhau tại tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2023, S đi làm về mở cửa cổng thì thấy bùn xi măng từ nhà P1 chảy qua trước cổng nhà mình nên S đi qua trước nhà P1 chửi. Ông P1 đi làm về vào nhà cất xe, thấy vậy cũng đi ra cổng cự cãi nhau với S. Trong lúc cãi nhau, S dùng 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước 05cm x 03cm đang cầm trên tay (ổ khóa do S vừa mở cửa cổng chưa kịp cất) đánh 01 cái trúng vào mũi của ông P1, ông P1 ôm vật S xuống đất giằng co nhau, lúc này được mọi người can ngăn nên cả hai về nhà. P1 đi khám tại Bệnh viện Đ và điều trị tại Bệnh viện T2, mũi, họng Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 15/10/2023, ông P1 làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Huỳnh Thanh S về hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng, kích thước 03cm x 05cm là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông P1 yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 109.875.440 đồng. Ngày 19/4/2024, ông P1 yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 109.847.440 đồng. Bị cáo S chưa bồi thường cho ông P1 nhưng đã tạm nộp 30.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1086/KLTTCT-TTPYĐN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận:

1. Kết quả chính: Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 09%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Hoàng P1 - 1978 tại thời điểm giám định là 09% (Chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSLT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Huỳnh Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S với mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu vàng, kích thước 03cm x 05cm là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi dùng ổ khóa đánh trúng người bị hại là sai nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là phòng vệ lại trước hành vi bị hại xông vào đánh bị cáo trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh S đã khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2023, tại tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn cự cãi nhau, bị cáo S có hành vi dùng 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, bằng thép, kích thước 05cm x 03cm đánh 01 cái trúng vào vùng mũi của ông Trương Hoàng P1 gây thương tích cho ông P1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Ngày 15/10/2023, ông P1 làm đơn yêu cầu khởi tố đối với S.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi dùng ổ khóa đánh trúng bị hại là sai nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo là phòng vệ lại trước hành vi bị hại xông vào đánh bị cáo trước. Tuy nhiên, bị hại không thừa nhận bị hại xông vào đánh bị cáo trước mà bị hại cho rằng trong lúc cãi nhau, bị cáo đã dùng ổ khóa đang cầm trên tay đánh bị hại 01 cái trúng vào vùng mũi của bị hại gây thương tích. Xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm xảy ra vụ việc không có camera nào ghi lại sự việc cũng như không còn lưu trữ hình ảnh vụ việc. Mặt khác, bị cáo thừa nhận bị hại có xông vào đánh bị cáo nhưng không trúng bị cáo và trên tay bị hại cũng không có hung khí. Như vậy, hành vi của bị hại cũng chỉ có tính nhỏ nhất, tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể (xô đẩy, đấm đá nhẹ...) nên hành vi của bị cáo dùng ổ khóa gây thương tích cho bị hại không phải là phòng vệ chính đáng.

Do đó, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại có quan hệ là anh em cọc chèo, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt giữa hai gia đình, trong quá trình xô xát bị cáo đã dùng 01 ổ khóa bằng thép đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích và gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hậu quả làm cho ông P1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 09%. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu vàng, kích thước 03cm x 05cm là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 109.875.440 đồng. Ngày 19/4/2024, ông P1 thay đổi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 109.847.440 đồng gồm: 12.673.440 đồng chi phí khám chữa bệnh, 1.854.000 đồng thu nhập thực tế ông P1 bị mất trong 06 ngày điều trị, 5.320.000 đồng thu nhập, tiền ăn của người chăm sóc và 90.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

Xét yêu cầu bồi thường số tiền 12.673.440 đồng chi phí khám chữa bệnh (bao gồm chi phí thuê xe, ăn uống của người chăm sóc trong thời gian điều trị), 1.854.000 đồng thu nhập thực tế ông P1 bị mất trong 06 ngày điều trị, 5.320.000 đồng cho người chăm sóc (bao gồm thu nhập, tiền ăn uống trong thời gian chăm sóc ông P1 điều trị), tổng cộng là 19.847.440 đồng là phù hợp với hóa đơn, chứng từ do ông P1 cung cấp nên có căn cứ nên chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 19.847.440 đồng nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 90.000.000 đồng tổn thất tinh thần, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”.

Xét thấy bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%, bộ phận cơ thể bị tổn thương là mũi tại vùng mặt của bị hại không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại trong sinh hoạt hằng ngày nên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là có căn cứ tuy nhiên bị hại yêu cầu mức bồi thường bằng 50 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp mà chỉ có căn cứ cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại với mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là phù hợp. Theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14

tháng 5 năm 2023 quy định mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng. Số tiền bù đắp tổn thất tinh thần mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 1.800.000 đồng/tháng x 10 tháng = 18.000.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 19.847.440 đồng + 18.000.000 đồng = 37.847.440 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng là có lợi cho bị hại nên ghi nhận.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0006522 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với nghĩa vụ bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo S đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng bồi thường, khắc phục một phần hậu quả trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường là 20.000.000 đồng là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần của ông P1 không được chấp nhận là 59.847.440 đồng, nhưng ông P1 thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 47, Điều 48, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một)** năm **02 (hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh S cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu vàng, kích thước 03cm x 05cm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S bồi thường cho bị hại ông Trương Hoàng P1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0006522 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Thanh S, bị hại ông Trương Hoàng P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng